TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2021/HS-ST
Ngày: 20/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diệp Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh và bà Lê Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 297/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1988; Giới tính: Nam. HKTT: thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2010/HSST ngày 19/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích).

- Quyết định số 2412/QĐ - UBND ngày 25/8/2011 của Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 13/8/2013).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội.

2. Đỗ Văn T, sinh năm 1988; Giới tính: Nam. HKTT: thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Có vợ là Phùng Thị Kim O, sinh năm 1990 và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019). Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn T, sinh năm 1988; Trú tại: thôn P, xã P, huyện C, Hà Nội và Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1988; Trú tại: thôn P, xã P, huyện C, Hà Nội là bạn bè chơi với nhau do ở gần nhà và đều là đối tượng sử dụng chất ma túy.

Khoảng 21 giờ 00 ngày 16/8/2021, Đỗ Văn T gặp Nguyễn Hữu Q tại nhà Q và rủ Q cùng mua ma túy về sử dụng chung, Q đồng ý. Q điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh, biển kiểm soát (BKS) 89 B1 - 598.57 phía sau chở T cùng đi đến khu vực gần hồ Đền Lừ thuộc phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội tìm mua ma túy. Tại đây, T và Q gặp và mua của một người nam giới không quen biết 01(một) túi bên ngoài gói bằng nilông màu trắng bên trong có chứa ma túy đá, T trả cho người nam giới số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T cất túi ma túy đá vào túi quần bên phải đang mặc, Q điều khiển chiếc xe biển BKS 89 B1 - 598.57 chở T đi tìm nơi cùng sử dụng ma túy. Khi T và Quyết mang theo ma túy đi đến trước cửa nhà số 212 Lacasta Văn Phú thuộc phường Phú La, quận Hà Đông, TP.Hà Nội thì bị tổ tuần tra kiểm soát của PK02E - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện đưa đến Công an phường Phú La lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01(một) túi nilong màu trắng kích thước (4 x 5.5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy;

- 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 89B1-598.57, số máy 0288969, số khung 288945, đã qua sử dụng;

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng bên trong lắp sim số điện thoại 0981656066 và 0986681561, đã qua sử dụng;

Ngày 17/8/2021, Cơ quan điều tra ra Q định trưng cầu giám định đối với 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước (4 x 5.5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đã thu giữ của Đỗ Văn T và Nguyễn Hữu Q nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số 6427/KLGĐ-PC09 ngày 24/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,250 gam.*

Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Quá trình điều tra, Đỗ Văn T và Nguyễn Hữu Q đều khai mua của người nam giới không quen biết (không biết tên, nhân thân, lai lịch) tại khu vực khu vực gần hồ Đền Lừ thuộc phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của T và Q không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách đối tượng bán ma túy khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh; khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 89B1-598.57, số máy 0288969, số khung 288945, đã qua sử dụng, thu giữ nêu trên là phương tiện Q và T sử dụng để đi mua ma túy. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe được đăng ký sở hữu mang tên Trịnh Thị S, sinh năm 1985, trú tại: phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; quá trình sử dụng chị S đã bán chiếc xe cho anh Nguyễn Kim A *(tên gọi khác là Nguyễn Kim T)*, SN 1995, trú tại: thôn Phượng Nghĩa, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội. Ngày 16/8/2021, anh Kim A đã cho Nguyễn Hữu Q mượn xe để đi nhưng anh Kim A không biết việc Q đã sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 15/10/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Kim A là có căn cứ.

Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng bên trong lắp sim số điện thoại 0981656066 và 0986681561 thu giữ của Nguyễn Hữu Q. Quá trình điều tra, Q khai chiếc điện thoại này là của Q để sử dụng liên lạc, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, Q khai có dùng chiếc điện thoại này để gọi điện thoại cho người bán ma túy nhưng không gọi được.

Tại bản Cáo trạng số 302/CT-VKS-HS ngày 03.11.2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố: Nguyễn Hữu Q và Đỗ Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

***Tại phiên tòa*:** Các bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Hữu Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Đỗ Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý đã thu giữ của các bị cáo là vật chứng của vụ án. Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng bên trong lắp sim số điện thoại 0981656066 và 0986681561 thu giữ của Nguyễn Hữu Q là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hồi 22 giờ 45 phút ngày 16/8/2021, tại khu vực trước cửa số nhà 212 Lacasta, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Nguyễn Hữu Q và Đỗ Văn T có hành vi cất giấu mang theo người 01(một) gói ma túy loại ***Methamphetamine***, khối lượng ***2,250 gam***, để sử dụng thì bị tổ tuần tra kiểm soát của PK02E - Công an thành phố Hà Nội phát hiện đưa về trụ sở Công an phường Phú La lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q và Đỗ Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất vụ án, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma tuý của nhà nước gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng cho những người dân trong khu vực. Ma tuý đang là mối hiểm họa của toàn xã hội nên Nhà nước đã có nhiều chính sách từ tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm

khắc mọi hành vi liên quan đến ma tuý. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động và cống hiến nhưng với lối sống buông thả đã sớm đi vào con đường vi phạm pháp luật, không chịu lao động chân chính giúp ích cho bản thân gia đình. Đỗ Văn T là người chủ động rủ và là người trực tiếp mua và cầm ma túy. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người tốt.

[5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Hữu Q có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử và bị Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân xử lý hành chính nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Đỗ Văn T nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với các bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý đã thu giữ của các bị cáo là vật chứng của vụ án. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng bên trong lắp sim số điện thoại 0981656066 và 0986681561 thu giữ của Nguyễn Hữu Q là phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q và Đỗ Văn T phạm tội ***Tàng trữ trái phép chất ma tuý***.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Q **36 (ba mươi sáu)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2021.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **30 (ba mươi)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong có ma túy của Công an TP Hà Nội, các mép dán có chữ ký của Đỗ Văn T, Nguyễn Hữu Q, người chứng kiến Kiều Văn Sơn, cán bộ Hoàng Văn Hùng, Lê Đình Nam và giám định viên Nguyễn Thị T.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng bên trong lắp sim số điện thoại 0981656066 và 0986681561.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Nguyễn Hữu Q và Đỗ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *VKSND quận Hà Đông;*
- *Công an quận Hà Đông;*
- *THADS quận Hà Đông;*
- *UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS, VT.*

tm. Héi ®ảng xĐt xö s¬ thÈm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Diệp Linh